TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Nghiệp;

- Bà Hoàng Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phan Bá T, sinh ngày 23/01/1985, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn PC, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12 quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Bá S (đã chết) và bà Bùi Thị M; vợ: Nguyễn Thị Huyền Tr và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại (có mặt).

2. Lê Đình Th; sinh ngày 27/5/2003; tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn PC, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12 quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình T1 (Lê Văn T1) và bà Phan Thị Th1; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 25/10/2019 Công an huyện TD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (cùng ngày đã nộp phạt xong); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đình Th: Ông Lê Đình T1 (tên gọi khác: Lê Văn T1), sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn PC, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình Th: Bà Phan Thị Kim L- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn PC, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 17/01/2004; đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; đều cư trú tại: Thôn PC, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Bá T là cậu ruột của Lê Đình Th, đều ở thôn PC, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Bản thân Lê Đình Th biết Phan Bá T có pháo nổ để bán nên ngày 26/12/2019 bạn của Th là Nguyễn Thành L1 và Nguyễn Văn T2 gọi điện cho Thành để hỏi mua 05 hộp pháo nhỏ loại dàn 36 quả/ hộp và 01 hộp pháo lớn loại dàn 36 quả/ hộp. Th đồng ý và thỏa thuận 800.000 đồng/01 hộp pháo nhỏ và 950.000đ/01hộp pháo to, tổng tiền Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành L1 phải trả Th là 4.950.000 đồng. Lê Đình Th hẹn T2 và L1 buổi tối cùng ngày đến nhà Phan Bá T để giao dịch mua bán pháo nổ. Khoảng 22h00 cùng ngày, T2 và L1 đến cổng nhà Phan Bá T gặp Th, khi gặp Th, L1 đưa cho Th số tiền 5.000.000đ (trong đó L1 có 3.000.000đ, T2 có 2.000.000đ, tiền pháo hết 4.950.000 đồng còn thừa 50.000 đồng cho Th). Lê Đình Th cầm tiền rồi quay vào nhà đưa 5.000.000đ cho T, T cầm tiền và đưa cho Th 50.000 đồng trả lại và bảo Th ra sân cầm bao tải đựng pháo bán cho T2 và L1. Khi Th ra cổng, chưa kịp giao pháo cho L1 và T2 thì bị Công an huyện TD bắt quả tang cùng tang vật của vụ án. Tang vật thu giữ gồm: 05 khối hộp hình vuông, bên ngoài dán giấy màu đỏ có ghi chữ nước ngoài bên trong có 36 ống được xếp thành khối hộp hình vuông có kích thước dài 14,5cm; rộng 14,5cm; cao 15 cm tại cổng vào nhà Phan Bá T, niêm phong ký hiệu M1. 01 khối hộp hình vuông, bên ngoài dán giấy màu hồng có ghi chữ nước ngoài, bên trong có 36 hộp được xếp thành khối hộp hình vuông có kích thước dài 17,5cm; rộng 17,5cm; cao 20,5cm thu giữ tại cổng nhà Phan Bá T, được niêm phong ký hiệu M2. Thu 5.000.000đ trên người Phan Bá T, thu 50.000đ trên người Lê Đình Th, thu 01 điện thoại di động

Oppo màu hồng đã qua sử dụng của Phan Bá T, 01 điện thoại Sam sung bị vỡ màn hình đã qua sử dụng của Lê Đình Th cùng 01 bao tải xác rắn màu xanh đã qua sử dụng.

Ngày 27/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD khám xét nơi ở của Phan Bá T tại thôn PC, xã HĐ, huyện TD thu giữ được 03 hộp hình vuông màu đỏ có ghi chữ Trung Quốc, được niêm phong ký hiệu M3.

Ngày 27/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 04, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháo thu được niêm phong trong 09 hộp hình vuông ký hiệu M1, M2, M3.

Tại bản kết luận giám định số 2734/KLGĐ ngày 31/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *05 khối hộp của mẫu M1 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 7,189 kg (không kể hộp giấy cattong niêm phong bao bì). 01 khối hộp của mẫu M2 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 2,229 kg (không kể hộp giấy cattong niêm phong bao bì). 03 khối hộp của mẫu M3 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 4,319 kg (không kể hộp giấy cattong niêm phong bao bì).*

Số mẫu còn lại của mẫu ký hiệu M1, M2, M3 sau khi giám định được hoàn lại cơ quan trưng cầu, cụ thể mẫu ký hiệu M1 là 7,033 kg; M2 trích toàn bộ phục vụ công tác giám định, M3 là 4,202 kg.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSTD ngày 11/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Phan Bá T và Lê Đình Th về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Phan Bá T và Lê Đình Th phạm tội "Buôn bán hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Bá T từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đình Th từ 08 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.950.000đ (là tiền T thu lợi bất chính từ việc bán pháo).

Tịch thu tiêu huỷ số pháo còn lại của mẫu ký hiệu M1 là 7,033 kg, M3 là 4,202 kg sau khi giám định và 01 bao tải xác rắn màu xanh (sử dụng để đựng pháo).

Trả lại cho Phan Bá T số tiền 50.000đ và 01 điện thoại di động Oppo màu hồng (không liên quan đến hành vi phạm tội) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Lê Đình Th Số tiền 50.000đ (là tiền công của T2 và L1 cho Th) và 01 điện thoại di động Sam sung (là điện thoại của Th sử dụng vào liên lạc mua bán pháo).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Th, khi thực hiện hành vi phạm tội gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, phạm tội lần đầu mang tính bột phát với vai trò thứ yếu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại có thành tích trong kháng chiến được tặng thưởng Huân chương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22h00 ngày 26/12/2019, tại thôn PC, xã HĐ, huyện TD, Công an huyện TD đã phát hiện và bắt quả tang Phan Bá T và Lê Đình Th có hành vi bán trái phép 06 hộp pháo nổ với khối lượng 9,418 kg pháo (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) cho Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành L1 với số tiền 4.950.000đ. Tang vật thu giữ gồm: 05 khối hộp hình vuông, bên ngoài dán giấy màu đỏ có ghi chữ nước ngoài bên trong có 36 ống được xếp thành khối hộp hình vuông có kích thước dài 14,5cm; rộng 14,5cm; cao 15 cm thu giữ tại cổng nhà Phan Bá T có khối lượng 7,189 kg, 01 khối hộp hình vuông, bên ngoài dán giấy màu hồng có ghi chữ nước ngoài, bên trong có 36 hộp được xếp thành khối hộp hình vuông có kích thước dài 17,5cm; rộng 17,5cm; cao 20,5cm thu giữ tại cổng nhà Phan Bá T, có khối lượng 2,229 kg, thu giữ của T và Th số tiền 5.050.000đ, 02 điện thoại di động và 01 bao tải xác rắn màu xanh đã qua sử dụng. Khám xét nơi ở của Phan Bá T đã thu giữ 03 hộp hình vuông màu đỏ có ghi chữ Trung Quốc, có khối lượng 4,319 kg pháo (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Hành vi của các bị cáo Phan Bá T và Lê Đình Th đã cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ……

c. ...buôn bán pháo nổ từ 06 kilogam đến dưới 40 kilogam."

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà

các bị cáo đã gây ra, mục đích giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Xét tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo Phan Bá T là người cung cấp, mua bán pháo, Lê Đình Th là người thực hiện hành vi mua bán pháo nổ với vai trò giúp sức. Phan Bá T và Lê Đình Th là cậu cháu, hai bị cáo không có hành vi bàn bạc trước về việc bán pháo, T cũng không dụ dỗ, kích động Th bán pháo, T cũng chưa cho Th hưởng lợi gì từ việc bán pháo. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phan Bá T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thực hiện hành vi mua bán pháo nổ số lượng không lớn,bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Đình Th phạm tội với vai trò thứ yếu nên căn cứ hướng dẫn tại điểm 4 mục I công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ của Tòa án tối cao, xác định như sau: *Phạm tội lần đầu là từ trước tới nay chưa phạm tội lần nào...; phạm tội ít nghiêm trọng là phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: "Phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt với tội ấy đến ba năm tù; phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biết nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm",* do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên (tính đến thời điểm phạm tội là 16 tuổi, 6 tháng, 29 ngày), nhận thức pháp luật hạn chế, thực hiện hành vi bán khối lượng pháo không lớn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại thời điểm phạm tội thuộc hộ cận nghèo, do đó cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và xét xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Th tại phiên tòa xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo, có thời gian thử thách theo quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự, như vậy cũng có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án Nguyễn Thành L1 và Nguyễn Văn T2 mượn điện thoại của người đi đường để liên lạc với Th mua pháo, nhưng Th và T2 mới giao tiền, chưa kịp nhận pháo thì bị bắt quả tang. Hành vi của L1 và T2 không cấu thành tội phạm, vì vậy cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về nguồn gốc số pháo do Phan Bá T mua của người đàn ông ở VT, nhưng T không biết tên và địa chỉ cụ thể, T cũng không xác định được khu vực đó thuộc thôn, xóm nào của huyện VT, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với số pháo còn lại của mẫu ký hiệu M1 là 7,033kg, M3 là 4,202kg sau khi giám định, xác định là hàng cấm; 01 bao tải xác rắn màu xanh (sử dụng đựng pháo), do đó cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Phan Bá T, xác định có 4.950.000đ là tiền T thu lợi bất chính từ việc bán pháo, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 50.000đ là tiền của T không liên quan tới việc phạm tội, do đó cần trả lại cho T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 50.000đ thu giữ của Lê Đình Th, qua điều tra xác định là tiền công của T2 và L1 cho Th, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu hồng thu giữ của Phan Bá T, không liên quan tới việc phạm tội, do đó cần trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Sam sung thu giữ của Lê Đình Th sử dụng vào liên lạc mua bán pháo, do đó tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phan Bá T và Lê Đình Th phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Bá T và Lê Đình Th phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Bá T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đình Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Bá T và Lê Đình Th cho Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.950.000đ

- Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại của mẫu ký hiệu M1 là 7,033kg, M3 là 4,202kg sau khi giám định; 01 bao tải xác rắn màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Lê Đình Th số tiền 50.000đ và 01 điện thoại di động Sam sung.

- Trả lại cho bị cáo Phan Bá T số tiền 50.000đ và 01 điện thoại di động Oppo màu hồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phan Bá T và Lê Đình Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã HĐ;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Dung